

Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bàn Thị C, sinh ngày 11/9/1998;

- Bị đơn: anh Hà Văn H, sinh ngày 15/11/1996;

Cùng trú tại: xóm Khuổi S, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị C và anh Hà Văn H.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị C và anh Hà Văn H thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị Bàn Thị C và anh Hà Văn H có 02 người con chung, tên gọi cụ thể:

1. Hà Thị D, sinh ngày 24/12/2013;

2. Hà Thị U, sinh ngày 10/6/2016;

Hiện nay cháu D đang sống chung với bố đẻ anh Hà Văn H, cháu U đang sống chung với mẹ đẻ chị Bàn Thị C, cùng trú tại xóm Khuổi S, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn chị C và anh H thống nhất, nhất trí và dựa trên nguyện vọng của các cháu, để anh Hà Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Thị D. Để chị Bàn Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Thị U, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi tròn.

Chị C và anh H có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh H thỏa thuận hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị C và anh H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản:* Trong thời gian hôn nhân chị C và anh H không cho ai vay và cũng không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Bàn Thị C và anh Hà Văn H mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị C đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh H số tiền 75.000 đồng, tổng số tiền án phí Hôn nhân và gia đình chị C phải nộp là 150.000 đồng. Chị C được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp.

(Xác nhận chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003573, ngày 22/5/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã Yên T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ